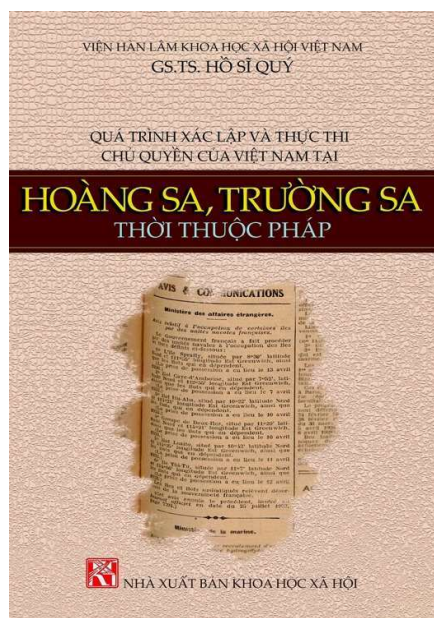




QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TẠI HOÀNG SA, TRƯỜNG SA THỜI THUỘC PHÁP

Nxb. Khoa học xã hội. Hà nội, 12/2025.

Tác giả: GS.TS. Hồ Sĩ Quý*

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Chương 4

HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

“Và để tận dụng không ngần ngại mọi cơ hội nhằm dập tắt những mầm mống tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền của chúng tôi trên hai Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, từ xưa đến nay vẫn thuộc cương vực Việt Nam”

(Trần Văn Hữu, Thủ tướng Chính phủ “Quốc gia Việt Nam” tuyên bố tại Hội nghị San Francisco ngày 7/9/1951)¹

4.1. Nhật Bản chiếm đóng Hoàng Sa năm 1938 và Trường Sa năm 1939

Chiến tranh thế giới lần thứ hai được xem là bắt đầu tại châu Âu khi Phát xít Đức xâm lược Ba Lan vào ngày 1/9/1939 và Pháp, Anh tuyên chiến với Đức hai ngày sau đó. Ở phương Đông, nhiều học giả coi thời điểm Nhật Bản xâm lược Trung Quốc vào ngày 7/7/1937 là ngày khởi đầu cuộc chiến. Đối với những hòn đảo ở Biển Đông, mặc dù có tham vọng và thỉnh thoảng vẫn tuyên bố, nhưng trước năm 1938, Nhật Bản “chưa bao giờ thực hiện bất kỳ nỗ lực

* GS.TS, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Ủy viên Hội đồng khoa học Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học Xã hội

nào nhằm chiếm hữu các đảo” (But Japan had never made any attempt toward taking possession of these islands)².

Với ý đồ thiết lập một đầu cầu quân sự xâm chiếm Đông Nam Á, năm 1938 hải quân Nhật chiếm đóng Hoàng Sa và đổi tên quần đảo thành Hirata Gunto. Thực ra, Nhật Bản chỉ chiếm đảo Phú Lâm (Boisé, Woody Island), đảo lớn nhất trong Quần đảo Hoàng Sa, biến đảo này thành một căn cứ tàu ngầm và dựa vào cứ điểm này hòng kiểm soát vùng phía bắc Biển Đông. Hành động này tất nhiên bị chính quyền Đông Dương lên tiếng phản đối³.

Ngày 31/3/1939, chính phủ quân phiệt Nhật Bản gửi thông báo tới đại sứ Pháp tại Tokyo, với giọng điệu cứng rắn tuyên bố rằng vào ngày 30/3/1939 Nhật đã chiếm đóng Trường Sa. “Đặt Quần đảo Trường Sa hoặc Tempest ngoài khơi bờ biển Đông Dương dưới quyền tài phán của Nhật Bản” (Place the Spratly or Tempest islands off the coast of Indochina under Japanese jurisdiction). Về chủ quyền, Nhật Bản cũng tuyên bố ở Quần đảo Trường Sa không có một quyền lực hành chính địa phương nào và Nhật Bản là người đầu tiên thám hiểm Trường Sa vào năm 1917. Về mặt danh nghĩa, Nhật Bản gọi Quần đảo Trường Sa bằng tên gọi mới “Shinnan Shoto” (Quần đảo phía Nam mới) đặt dưới sự cai quản của Toàn quyền Nhật ở Cao Hùng, Đài Loan (thời bấy giờ Đài Loan thuộc Nhật và thường được thế giới gọi tên là Formosa).

Quyết định của Nhật Bản quân phiệt ban đầu chỉ xuất hiện trên giấy tờ, nhưng hai năm sau đó, năm 1941 hải quân Nhật đổ bộ cưỡng chiếm đảo Itu Aba (đảo Ba Bình), là đảo lớn nhất trong Quần đảo Trường Sa (từ tháng 5/1956 đến nay do Đài Loan chiếm giữ). Đảo này, trong Chiến tranh thế giới thứ hai có vị thế quân sự đặc biệt quan trọng đối với Biển Đông. Nhật Bản đã lập căn cứ quân sự cho thủy phi cơ, tàu chiến và tàu ngầm ở đây, nhằm từ đây kiểm soát toàn bộ Quần đảo Trường Sa. Từ các căn cứ hải quân ở Ba Bình và Phú Lâm, đầu năm 1942 hải quân Nhật đã tiến đánh các nước Đông Nam Á và cũng đã thu được những kết quả làm rung động khu vực⁴.

Ngày 4/4/1939, Bộ Ngoại giao Pháp gửi công hàm phản đối hành động của Nhật và khẳng định bảo lưu chủ quyền của Pháp tại Quần đảo Hoàng Sa và cả Quần đảo Trường Sa. Pháp được Anh ủng hộ trong cuộc tranh luận ngày 5/4/1939 tại Hạ nghị viện. Theo đó, đại diện Bộ Ngoại giao Anh đã khẳng định “Pháp đã thực thi đầy đủ chủ quyền của mình đối với Quần đảo Trường Sa và mọi vấn đề liên quan đến quần đảo này chủ yếu là mối quan tâm của Pháp”⁵.

Dưới áp lực chiến tranh của chủ nghĩa Phát xít - Đức ở trên đất Pháp và Nhật ở Đông Dương, ngày 5/5/1939, Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định số 3282, để sửa đổi Nghị định số 156/SC ngày 15/6/1932, nhằm tách Hoàng Sa thành hai đơn vị hành chính độc lập giữa đông Hoàng Sa và tây Hoàng Sa. Đơn vị hành chính ở phía tây Quần đảo Hoàng Sa là “Nhóm đảo Nguyệt Thiềm (Croissant) và các đảo phụ cận” và ở phía đông là “Nhóm đảo An Vĩnh (Amphytrite) và các đảo phụ cận”. Về mặt hành chính và pháp lý, Pháp vẫn quản lý toàn bộ Hoàng Sa và đồn trú trụ sở tại đảo Pastle (Hoàng Sa) đại diện của Nhóm đảo Nguyệt Thiềm phía tây, nhưng lúc đó hầu như Pháp không dám có động thái gì. Điều này phản ánh thế và lực của nước Pháp trước sự hung hăng của chủ nghĩa Phát xít, trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào các bãi biển Normandie năm 1944.

Nhóm đảo An Vĩnh với trụ sở tại đảo Phú Lâm, lúc đó do Nhật kiểm soát. Cả quân Pháp và

Nhật đều có xây dựng cơ sở phòng thủ ở các đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nên trong Chiến tranh thế giới thứ hai, một số đảo ở đây cũng thường bị máy bay quân Đồng minh ném bom⁶.

Ngày 22/6/1940, Pháp ký thỏa thuận ngừng bắn với Đức Quốc xã, chính phủ Vichy được thành lập, thừa kế cai trị Đông Dương gồm cả Trường Sa và Hoàng Sa, nơi Nhật đang chiếm đóng và đang có chiến tranh. (Chính phủ Vichy 1940 - 1944, do Thống chế Philippe Pétain đứng đầu, hợp tác với phe Trục, bị Tướng lưu vong Charles de Gaulle phủ nhận). Trong đất liền, Nhật Bản ép chính phủ Vichy đóng cửa tuyến đường sắt Hải Phòng - Vân Nam để ngăn chặn viện trợ cho Trung Quốc từ khối Đồng minh (lúc bấy giờ Trung Hoa Dân Quốc thuộc khối Đồng minh). Tháng 9/1940 Nhật đã tràn qua biên giới vào Việt Nam và chiếm đóng Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng... trước sự bất lực của Pháp.

Đến đầu năm 1942, hải quân Nhật Bản gồm cả tàu sân bay đã giành nhiều thắng lợi trên Biển Đông, Biển Java và Ấn Độ Dương.

Cùng với đồng minh Thái Lan, Nhật Bản đã chinh phục gần như toàn bộ Miến Điện, Malaysia, Singapore, Papua New Guinea và Philippines gây tổn thất nặng nề cho quân Đồng minh. Tuy nhiên, từ giữa năm 1942, sau khi giải được các mật mã của hải quân Nhật, trong trận Midway ở giữa Thái Bình Dương, quân đội Mỹ đã bắt đầu giành chiến thắng với hải quân Nhật. Đầu năm 1943, quân Nhật bị đánh bại ở New Guinea và buộc phải rút khỏi đảo này. Trên lục địa châu Á, sau khi tiến sâu vào các thuộc địa của Anh, Nhật gặp phải sự kháng cự mãnh liệt tại Miến Điện.

Ngày 9/3/1945 khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, quân Nhật ở Phú Lâm cũng tràn sang tước khí giới trung đội quân Pháp đồn trú ở đảo Pastle (Hoàng Sa) và bắt nhiều lính Lê dương làm tù binh. Các công chức đài khí tượng ở đảo Hoàng Sa được thả tự tìm cách về đất liền.

Cục diện chiến tranh ở châu Âu và châu Á đã khiến các nước Đồng minh quyết định gấp gò thảo luận về vị thế của khối Đồng minh trong mặt trận chống Nhật Bản và dự thảo những quyết định về châu Á khi cuộc chiến kết thúc.

4.2. Tuyên bố Cairo ngày 1/12/1943 và Tuyên ngôn Potsdam ngày 26/7/1945

• Tuyên bố Cairo ngày 1/12/1943

Để chuẩn bị một lập trường chung cho Hội nghị Teheran về vấn đề lãnh thổ bị Nhật Bản chiếm tại châu Á, năm 1943, Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt, Thủ tướng Anh Winston Churchill và Tổng thống Trung Hoa Dân Quốc Tưởng Giới Thạch, đã họp hội nghị tại Cairo, Ai Cập từ ngày 22 đến ngày 27/11/1943. Tuyên bố Cairo (Cairo Communiqué), được soạn thảo và được Hoa Kỳ sửa chữa, đã được Hội nghị chấp thuận và sau đó vào ngày 1/12/1943, được công bố trên radio cho toàn thế giới. Chính sách hậu chiến của Phe Đồng minh đối với Nhật Bản trong Tuyên bố Cairo đã được thừa nhận với tính cách là chính sách cơ bản thể hiện quyền lực của phe Đồng minh.

Bản Tuyên bố Cairo đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Stalin nhất trí ngày 30/11/1943 và được khẳng định lại một lần nữa trong Tuyên ngôn Potsdam ngày 26/7/1945.

Nội dung chính của Tuyên bố Cairo ngày 1/12/1943, hiện được công bố Online tại Hồ sơ của Bộ Ngoại giao Nga, Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ (NARA) và tại Kho lưu trữ của Thư viện Quốc hội Nhật Bản⁷.

Những nội dung đáng chú ý của Tuyên bố Cairo năm 1943 được lưu giữ tại Thư viện Quốc hội Nhật Bản (Japan National Diet Library), như sau⁸:

“Giữ bí mật, đến thời điểm quy định mới được công bố. Xin hãy bảo vệ tài liệu này tránh khỏi việc bị công bố sớm.

Bản Tuyên bố sau đây sẽ được tự động công bố vào lúc 7 giờ 30 phút tối, giờ Eastern War, thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 1943.

Phải áp dụng các biện pháp đề phòng đặc biệt để giữ bản Tuyên bố này hoàn toàn bí mật cho đến lúc tự động công bố. Trước thời điểm công bố, không được phép tiết lộ nội dung tài liệu; bất cứ người nào nhận được tài liệu cũng không được suy đoán hoặc bàn luận về nội dung của nó. Các bình luận viên radio và phát thanh viên đưa tin được đặc biệt khuyến cáo không được phỏng đoán nội dung trước giờ công bố tài liệu.

STEPHEN EARLY, Thư ký Tổng thống”.

(Please safeguard against premature release or publication. The following communique is for automatic release at 7:30 p.m., e.w.t., on Wednesday, December 1, 1943.

Extraordinary precautions must be taken to hold this communication absolutely confidential and secret until the hour set for automatic release.

No intimation can be given its contents nor shall its contents be the subject of speculation or discussion on the part of anybody receiving it, prior to the hour of release.

Radio commentators and news broadcasters are particularly cautioned not to make the communication the subject of speculation before the hour of release for publication

STEPHEN EARLY. Secretary to the President)

“Tổng thống Roosevelt, Thống chế Tưởng Giới Thạch và Thủ tướng Churchill, cùng các cố vấn ngoại giao và quân sự của họ, đã hoàn tất một Hội nghị ở Bắc Phi. Tuyên bố chung sau đây đã được ban hành:

Các phái đoàn quân sự đã đồng ý tiến hành các chiến dịch quân sự trong tương lai nhằm chống lại Nhật Bản. Ba Đồng minh vĩ đại bày tỏ quyết tâm gây áp lực quân sự liên tục lên kẻ thù hung bạo ở trên biển, trên đất liền và trên không. Áp lực này đã bắt đầu gia tăng.

“Ba Đồng minh vĩ đại đang chiến đấu để ngăn cản và trừng phạt cuộc xâm lăng của Nhật Bản. Họ không ham muốn lợi ích gì cho bản thân và không nghĩ đến việc bành trướng lãnh thổ. Mục tiêu của họ là hất cẳng Nhật Bản ra khỏi tất cả các hòn đảo thuộc Thái Bình Dương mà nước này đã cưỡng chiếm hoặc chiếm đóng từ khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bắt đầu vào năm 1914, và tất cả các lãnh thổ mà Nhật Bản đã chiếm đoạt từ người Trung Quốc như Mãn Châu, Đài Loan và quần đảo Bành Hồ (Manchuria, Formosa and the Pescadores) phải được trao trả cho Trung Hoa Dân Quốc. Nhật Bản cũng sẽ bị trục xuất khỏi tất cả các vùng lãnh thổ mà nước này đã chiếm được bằng vũ lực và lòng tham. Nhận thức được ách nô lệ mà nhân dân Triều Tiên đang phải chịu đựng, ba cường quốc trên đây kiên định rằng Triều Tiên phải được tự do và độc lập”.

Hướng tới các mục tiêu trên, phù hợp với những mục tiêu của Liên hiệp các quốc gia

đang chiến đấu chống Nhật Bản, ba Đồng minh sẽ tiếp tục kiên trì tiến hành các chiến dịch nghiêm túc và kéo dài cần thiết để giành được một sự đầu hàng vô điều kiện từ Nhật Bản”.



Hội nghị Cairo tháng 11/1943

Hàng đầu từ phải sang: Bà Tổng Mỹ Linh, Thủ tướng Anh Winston Churchill, Tổng thống Mỹ Franklin Delano Roosevelt, Tổng thống Trung Hoa Dân Quốc Tưởng Giới Thạch.

Ảnh tư liệu Nga: <https://warspot.ru/7đ52-foto-dnya-kairskaya-konferentsiya>.

(President Roosevelt, Generalissimo Chiang Kai-shek and Prime Minister Churchill, together with their respective military and diplomatic advisers, have completed a conference in North Africa. The following general statement was issued:

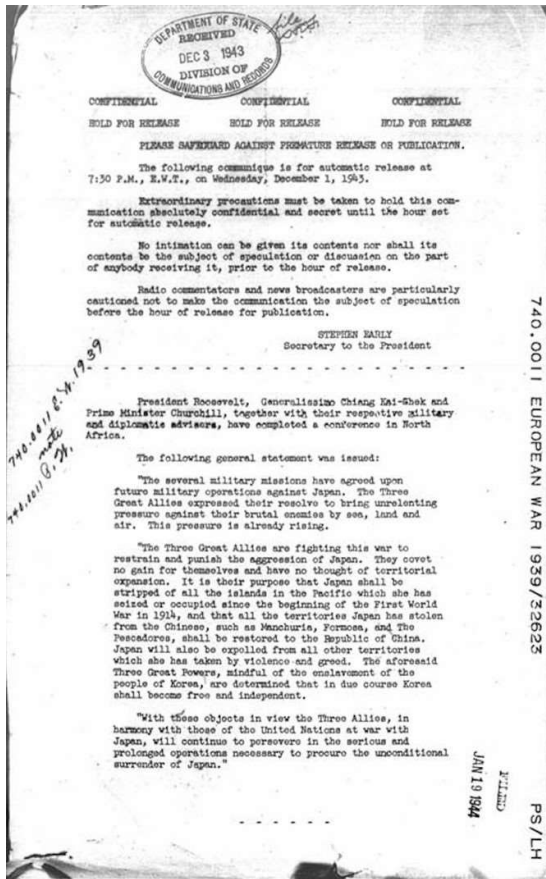
The several military missions have agreed upon future military operations against Japan. The Three Great Allies expressed their resolve to bring unrelenting pressure against their brutal enemies by sea, land, and air. This pressure is already rising.

“The Three Great Allies are fighting this war to restrain and punish the aggression of Japan. They covet no gain for themselves and have no thought of territorial expansion. It is their purpose that Japan shall be stripped of all the islands in the Pacific which she has seized or occupied since the beginning of the first World War in 1914, and that all the territories Japan has stolen from the Chinese, such as Manchuria, Formosa, and The Pescadores, shall be restored to the Republic of China. Japan will also be expelled from all other territories which she has taken by violence and greed. The aforesaid three great powers, mindful of the enslavement of the people of Korea, are determined that in due course Korea shall become free and independent”.

With these objects in view the three Allies, in harmony with those of the United Nations at war with Japan, will continue to persevere in the serious and prolonged operations necessary to procure the unconditional surrender of Japan).

Hoàng Sa và Trường Sa dĩ nhiên không phải thuộc chủ quyền Trung Quốc.

Tại Hội nghị Cano năm 1943, chính Tưởng Giới Thạch là người có mặt với cương vị Tổng thống - đại diện cao nhất của Trung Quốc - đã ký vào văn bản Tuyên bố. Chắc chắn ông hiểu rõ, Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc chủ quyền Trung Hoa.



Cairo Communiqué, December 1, 1943

Ảnh tư liệu của Thư viện Quốc hội Nhật
 Bản: Japan National Diet Library,
https://www.ndl.go.jp/constitution/e/shiryo/01/002_46shoshi.html.

• Tuyên ngôn Potsdam ngày 26/7/1945

Hội nghị Potsdam được tổ chức ở Potsdam, Đức, từ ngày 17/7 đến ngày 2/8/1945 gồm đại diện ba nước: Mỹ (Tổng thống Harry Truman), Liên Xô (Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Joseph Stalin) và Anh (Thủ tướng Winston Churchill, sau đó được thay bởi tân Thủ tướng Clement Attlee). Ngày 26/7/1945, Churchill, Truman cùng với Thống chế Tưởng Giới Thạch của Trung Hoa Dân Quốc cùng đưa ra Tuyên ngôn Potsdam, vạch rõ ra những điều kiện bắt buộc Nhật Bản phải đầu hàng⁹.

Tưởng Giới Thạch sau đó khẳng định các điều khoản của Tuyên ngôn Cairo sẽ được thực hiện. Tuyên bố Potsdam về “các điều kiện cho sự đầu hàng của Nhật” tương tự như một tối hậu thư đối với Nhật Bản.

Thực ra liên quan đến việc Nhật phải từ bỏ chủ quyền và trả lại lãnh thổ đã chiếm đóng trong chiến tranh liên quan trực tiếp đến Biển Đông chỉ được nói tại Điều 8 của Tuyên ngôn Mỹ - Anh - Trung ngày 26/7/1945 tại Potsdam. Như nhiều nhà nghiên cứu lịch sử sau này phân tích thì, lúc đó Trung Quốc đã thỏa mãn với một khẳng định không có Hoàng Sa và Trường Sa trong phần thưởng hậu chiến. Dưới đây là các Điều 1, 7, 8 và 13 của Tuyên ngôn¹⁰:

Tuyên ngôn xác định các điều khoản cho đầu hàng của Nhật Bản. Potsdam, ngày 26 tháng 7 năm 1945:

“1. Chúng tôi, Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Trung Hoa Dân Quốc và Thủ tướng Đại Anh, đại diện cho hàng trăm triệu công dân của chúng tôi, đã thảo luận và đồng ý rằng Nhật Bản sẽ được trao một cơ hội cuối cùng

để kết thúc cuộc chiến tranh này.

7. Đến khi một trật tự mới được thiết lập và đến khi có bằng chứng thuyết phục rằng sức mạnh chiến tranh của Nhật Bản đã bị tiêu hủy, những địa điểm trong lãnh thổ Nhật Bản sẽ bị chiếm đóng theo chỉ định của các nước Đồng minh để bảo đảm đạt được các mục tiêu cơ bản mà chúng tôi đang thiết lập ở đây.

8. Các điều khoản của Tuyên bố Cairo sẽ được thực hiện và chủ quyền của Nhật Bản được giới hạn ở các đảo Honshu, Hokkaido, Kyushu, Shikoku và các đảo nhỏ do chúng tôi xác định.

13. Chúng tôi kêu gọi Chính phủ Nhật Bản ra tuyên bố đầu hàng vô điều kiện ngay lập tức đối với toàn bộ lực lượng vũ trang Nhật Bản, và đưa ra sự đảm bảo thích đáng và đầy đủ đối với thiện chí của họ trong hành động như vậy. Sự lựa chọn khác cho Nhật Bản là bị hủy diệt ngay lập tức và toàn bộ”.

(1. We-the President of the United States, the President of the National Government of the Republic of China, and the Prime Minister of Great Britain, representing the hundreds of millions of our countrymen, have conferred and agree that Japan shall be given an opportunity to end this war.

7. Until such a new order is established and until there is convincing proof that Japan's war-making power is destroyed, points in Japanese territory to be designated by the Allies shall be occupied to secure the achievement of the basic objectives we are here setting forth.

8. The terms of the Cairo Declaration shall be carried out and Japanese sovereignty shall be limited to the islands of Honshu, Hokkaido, Kyushu, Shikoku and such minor islands as we determine.

13. We call upon the government of Japan to proclaim now the unconditional surrender of all Japanese armed forces, and to provide proper and adequate assurances of their good faith in such action. The alternative for Japan is prompt and utter destruction).

Như thỏa thuận đã ghi trong Tuyên bố Cairo năm 1943, sau chiến tranh các lãnh thổ từng bị Nhật chiếm là Mãn Châu, Đài Loan và Bành Hồ sẽ được trả lại cho Trung Hoa. Khoản 8 của Tuyên bố Cairo năm 1943 được trích lại rõ ở Tuyên ngôn Potsdam. Điều đó cho thấy tính pháp lý quốc tế của Tuyên bố Cairo: *Không có dòng chữ nào nói thêm rằng các Quần đảo Paracel, Spratly sẽ được giao cho Trung Quốc như gần đây Trung Quốc giải thích*. Trung Hoa Dân Quốc là một thành viên nòng cốt tham gia Hội nghị Cairo nhưng cũng không hề có bất cứ một bảo lưu hoặc một tuyên bố hay yêu sách riêng rẽ nào về phần lãnh thổ được trả lại. Có thể coi Tuyên bố Cairo năm 1943 và Tuyên ngôn Potsdam năm 1945 là sự khẳng định gián tiếp rằng, các Quần đảo Paracels (Hoàng Sa) và Spratlys (Trường Sa), từ xưa đến nay đều không phải là lãnh thổ của Trung Hoa.



Hội nghị Potsdam tháng 8/1945

Tổng thống Mỹ Harry S. Truman, Thủ tướng Anh Clement Attlee và Chủ tịch Liên Xô Josef Stalin. Hàng sau: William Daniel Leahy, Ernest Bevin, James F. Byrnes và Vyacheslav Molotov.

Ảnh tư liệu Naval History and Heritage:

http://www.hist.msu.ru/ER/Text/War_Conf/berlin.htm.

Tại Hội nghị Potsdam, Mỹ, Liên Xô và Anh còn thỏa thuận chia Đông Dương làm hai khu vực giải giáp quân đội Nhật Bản với vĩ tuyến 16⁰ làm giới tuyến: khu vực phía Bắc giao cho quân đội Trung Hoa Dân Quốc, khu vực phía Nam giao cho Liên quân Anh - Ấn¹¹.

- **Quyết định việc giải giới quân Nhật ngày 15/8/1945 và lãnh thổ thu hồi từ quân phiệt Nhật sẽ được trả lại cho chủ cũ**

Tại Hội nghị Potsdam từ ngày 17/7 đến ngày 2/8/1945, Tham mưu trưởng Liên quân Đồng minh đã quyết định phân vùng tạm thời tại Việt Nam, với mục đích tạo thuận tiện cho hoạt động. Các bên đã đồng ý rằng các lực lượng Anh sẽ giải giới quân đội Nhật Bản ở Sài Gòn và nửa phía nam Đông Dương. Còn nửa phía bắc, các lực lượng Nhật Bản sẽ do Trung Quốc giải giới¹².

Trong ngày 15/8/1945, Bộ Tư lệnh tối cao Mỹ/Anh dựa theo nghị quyết quân sự Hội nghị Potsdam, hạ mệnh lệnh số 1 cho Đại tướng Mc Arthur, Tư lệnh chiến trường Thái Bình Dương:

“Điều 1A: Các tư lệnh cấp cao Nhật Bản và tất cả các lực lượng hải quân, lục quân, không quân và các lực lượng phụ thuộc trong phạm vi Trung Hoa (trừ Mãn Châu), Đài Loan và Đông Dương thuộc Pháp ở Bắc vĩ tuyến 16 sẽ đầu hàng Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch.

Điều 1C: Các tư lệnh cấp cao Nhật Bản và tất cả các lực lượng hải quân, lục quân, không quân và các lực lượng phụ thuộc trong phạm vi Andamun, Nicobar, Miến Điện, Thái Lan, Đông Dương thuộc Pháp ở Nam vĩ tuyến 16, Malaysia, Borneo và các đảo nhỏ trên Thái Bình Dương sẽ đầu hàng Đô đốc Mauberton/Bộ chỉ huy Đông Nam Á (SEAC), trừ Indonesia sẽ đầu hàng Tư lệnh tối cao Đồng minh ở Thái Bình Dương, Đại tướng Mc Arthur”.

Hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm hoàn toàn ở phía Nam vĩ tuyến 16 nên ngoài phạm vi trách nhiệm của Trung Hoa Dân Quốc. Theo tinh thần thỏa thuận của Lực lượng Đồng minh và Hiến chương Liên hợp quốc, những lãnh thổ thu hồi từ quân phiệt Nhật sẽ được trả lại cho chủ cũ từng bị Nhật xâm chiếm. Nghĩa là, Quần đảo Hoàng Sa và Quần đảo Trường Sa sẽ phải được trả lại cho Pháp và Việt Nam.

Ngày 9/10/1945, Cao ủy Pháp tại Đông Dương D'Argenlieu và Đại tướng Douglas David Gracey ký biên bản thỏa thuận việc Anh bàn giao cho Pháp nhiệm vụ thay mặt Đồng minh chiếm đóng toàn bộ miền Nam Đông Dương phía Nam vĩ tuyến 16.

Trong tối hậu thư Potsdam mà Hoa Kỳ, Anh và Trung Hoa gửi cho Nhật Bản ngày 26/7/1945, không đề cập ai sẽ cai trị Đông Dương sau khi quân đội Nhật bị giải giới. Đây là tình huống đã tạo ra khoảng trống chính trị. Pháp không bỏ lỡ cơ hội này để thương thảo với Anh và Trung Quốc tái chiếm Việt Nam. Việc trao trả lãnh thổ vùng Tô giới Quảng Châu thuộc Bắc Bộ mà chúng tôi có nói tới trong Chương 2, đã phản ánh một phần tình hình. Tuy vậy, đơn vị đầu tiên trong phái bộ quân sự Anh đến Sài Gòn ngày 6/9/1945, nghĩa là sau ngày Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập bằng Bản Tuyên ngôn lịch sử ngày 2/9/1945 ở Hà Nội.

(còn tiếp)

Trích từ Chương 4, sách [QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TẠI HOÀNG SA, TRƯỜNG SA THỜI THUỘC PHÁP](#) của GS.TS. Hồ Sĩ Quý (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), do Nxb. Khoa học xã hội xuất bản tại Hà nội, tháng 12

¹ "Et comme il faut franchement profiter de toutes occasions pour étouffer les germes de discorde, nous affirmons nos droits sur les îles Spratley et Paracels qui, de tout temps, ont fait partie du Việt Nam", *Les États associés a la Conférence de San Francisco les 7 et 8 Septembre 1951. Viet-Nam Déclaration du Président Tran-van-Huu*. "France-Asie. Revue de Culture et de Synthèse Franco-Asiatique", Saigon, Décembre 1951, Tome VII. 6^e Année, 66-67, pp.503-505. Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội, Ký hiệu kho: 8^o 7738 (1951), OCTO 18305.

² Republic of Vietnam, Ministry of Foreign Affairs (1975), *White paper on the Hoang Sa (Paracel) and Truong Sa (Spratly) Islands*, Vietnam-Bo Ngoại giao, Saigon, pp. 73-74.

³ Xem: *Le Japon et l'occupation des îles Paracel*, "Le Petit Parisien" (22407), Paris, 6 July 1938, tr. 3, <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bptdkdd4d08n/f3.item.zoom>.

⁴ Xem: Bob Hackett, Sander Kingsepp and Anthony Tully (2012), *Japanese Occupation South China Sea Islands - 1937-1941*, http://www.combinedfleet.com/SouthChinaSea_t.htm.

⁵ Xem: Republic of Vietnam (1975), *White paper*, Sđd, tr. 73.

⁶ Xem: Hsu Long-Hsuen and Chang Ming-Kai (1971), *History of The Sino- Japanese War (1937 - 1945)*, 2nd Ed., 1971, Translated by Wen Ha-hsiung, Chung Wu Publishing; 33, 140th Lane, Tung-Hwa Street, Taipei, Taiwan Republic of China.

⁷ *Cairo Communiqué, December 1, 1943*, https://www.ndl.go.jp/constitution/e/shiryo/01/002_46/002_46tx.html.

Có thể tham khảo và đối chiếu với Hồ sơ Cairo của Nga: 1). *Материалы международных конференций 1943–1945 гг.* http://www.hist.msu.ru/ER/Etext/War_Conf/index.html. 2).

Каирская декларация, подписанная США, Великобританией и Китаем 27 ноября 1943 г. https://diphis.ru/kairskaya_deklaraciya_podpisannaya_ssha-a1367.html. Hoa Kỳ: *National Archives and Records Administration* (NARA), https://search.usa.gov/search?affiliate=usagov_all_gov&query=Cairo+Communiqué%2C+December+1943.

⁸ Xem: *Cairo Communiqué, December 1, 1943*, https://www.ndl.go.jp/constitution/e/shiryō/01/002_46/002_46tx.html.

⁹ Xem: Матералы Берлинской (Потсдамской) конференции руководителей трех союзных держав – СССР, США и Великобритании. 17 июля – 2 августа 1945 г., http://www.hist.msu.ru/ER/Etext/War_Conf/berlin.htm.

¹⁰ Xem: Potsdam Declaration (1945), <https://www.ndl.go.jp/constitution/e/etc/c06.html> (Hồ sơ chi tiết: <https://www.jcs.mil/Portals/36/Documents/History/WWII/Terminal3.pdf>).

¹¹ Xem: The Terminal Conference: July-August 1945, *Combined Chiefs of Staff, Command in Indo-China*, Memorandum by the British Chiefs of Staff, 22 July 1945. c. 160, <https://www.jcs.mil/Portals/36/Documents/History/WWII/Terminal3.pdf>.

¹² Xem: *Operation Terminal (II)*, <https://codenames.info/operation/terminal-ii/> (Văn tuyến 17 nói đến trong tài liệu này là quy định cho lãnh thổ Việt Nam, có lẽ không mâu thuẫn gì với Văn tuyến 16 được nói tới trong Bản ghi nhớ CCS 890/3 ngày 22/7/1945 của Tham mưu trưởng quân Anh, <https://www.jcs.mil/Portals/36/Documents/History/WWII/Terminal3.pdf>).